

Bản án số: 23/2020/KDTM-ST  
Ngày 20 tháng 7 năm 2020  
“*V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Đào Phương Mai

- Bà Đào Tuyết Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Lê - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 54/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

***\* Nguyên đơn: Ngân hàng V***

Trụ sở: Số 198 phố T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số 23 phố P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nghiêm Xuân T - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Thiều Quang H - Giám đốc Ngân hàng V - Chi nhánh H.

(Theo Giấy uỷ quyền số 298/UQ-VCB-PC ngày 18/6/2018 của Chủ tịch HĐQT ngân hàng V)

Ông H uỷ quyền lại cho:

1. Ông Nghiêm Xuân V - Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp;
2. Ông Đông Tố Thanh H - Phó trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp;
3. Ông Nguyễn Khắc Minh T - Cán bộ khách hàng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng V - Chi nhánh H.

(Theo Giấy uỷ quyền số 841/UQ-HK1.KHDN ngày 01/7/2019 của Giám đốc Ngân hàng V - Chi nhánh H)

(Có mặt).

***\* Bị đơn: Công ty cổ phần O Việt Nam***

Trụ sở: Tầng 10 số nhà 278 phố T, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Toà C5, phòng 3604 khu đô thị D, số 119 phố H, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Văn T - Chủ tịch HĐQT.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Bà Đào Thị T - Chức vụ: Kế toán Công ty O Việt Nam.

(Theo Giấy uỷ quyền số 1504/GUQ-OTV ngày 16/4/2020 của Tổng giám đốc Công ty O Việt Nam).

(Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2019 và những bản tự khai, đơn trình bày tại Tòa án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nghiêm Xuân V trình bày:***

Công ty cổ phần O Việt Nam (Công ty O Việt Nam) vay vốn tại Ngân hàng V - Chi nhánh H (Ngân Hàng) theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015 và Phụ lục 01 của Hợp đồng ngày 08/8/2016, với tổng hạn mức cấp tín dụng là: 150.000.000.000 đồng (một trăm năm mươi tỷ đồng).

Mục đích sử dụng vốn vay: Để phục vụ hoạt động, sản xuất, kinh doanh.

Thời hạn cho vay; lãi suất cho vay trong hạn và lãi suất cho vay quá hạn được thể hiện cụ thể theo từng Giấy nhận nợ.

Số tiền 150.000.000.000 đồng được giải ngân làm nhiều đợt.

Tài sản đảm bảo khi ký Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015 gồm 03 tài sản đảm bảo, cụ thể:

1. Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số 03818081, do Ngân hàng V - Chi nhánh N - Phòng giao dịch P phát hành cho ông Trần Đức T theo Hợp đồng cầm cố số HKI-HĐCC/16118 ngày 08/8/2016 của Công ty O với số tiền: 13.000.000.000 đồng;

2. Nhà và đất tại địa chỉ lô số 03 nhà C15 dự án ĐTM M, xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội - theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 3842.2013/HĐTC, quyền số 02.TP/CC-SCC ngày 15/7/2013;

3. Toàn bộ hệ thống Nhà xưởng, nhà văn phòng và công trình gắn liền với thửa đất số 1945, tờ bản đồ số 8 tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai - theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2000, quyền số 02/TP/CC/HĐGD ngày 10/9/2010 và Hợp đồng sửa đổi ngày 23/12/2013;

Ngày 08/9/2016 Ngân hàng đã xử lý tài sản đảm bảo là sổ tiết kiệm của Công ty O Việt Nam thu về được số tiền bao gồm cả số tiền gửi tiết kiệm và lãi gồm: 13.050.375.000 đồng được trừ vào nợ gốc của Công ty O Việt Nam.

Ngày 29/9/2016 hai bên đã có buổi làm việc để chốt lại tổng số tiền Công ty O Việt Nam còn nợ Ngân hàng Vietcombank (dư nợ gốc) là 120.556.651.012 đồng.

Ngày 08/12/2016, Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo là ô tô Mazda CX9 và ngày 30/3/2017 Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo là ô tô Honda CRV của Công ty O. Số tiền thu được từ xử lý tài sản là hai ô tô trên đều được trừ vào nợ gốc của Công ty O Việt Nam. Hai tài sản này không được đưa vào là tài sản đảm bảo của Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015, vì mỗi năm Ngân hàng lại ký lại Hợp đồng tín dụng cấp hạn mức mới cho Công ty O và đưa tài sản

đảm bảo mới vào Hợp đồng. Hai tài sản này đã được thế chấp cho toàn bộ khoản vay của Công ty O Việt Nam (trong đó xe ô tô Honda CRV đã thế chấp cho khoản vay của Công ty O từ năm 2010, xe ô tô Mazda CX9 đã thế chấp cho khoản vay của Cty O từ tháng 5/2016). Theo Hợp đồng thế chấp của hai tài sản này được đảm bảo cho tất cả các nghĩa vụ trả nợ vay của Công ty O Việt Nam tại Ngân hàng. Việc Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo để thu nợ là quá trình tự nguyện và được sự chấp thuận giữa hai bên.

Do Công ty O Việt Nam không thanh toán được khoản nợ nên Ngân hàng đã lần lượt xử lý các tài sản đảm bảo còn lại để thu hồi nợ, cụ thể là:

+ Ngày 03/7/2018 Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo là nhà và đất tại địa chỉ lô số 03 nhà C15 dự án khu ĐTM M, xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội - theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 3842.2013/HĐTC, quyền số 02.TP/CC-SCC ngày 15/7/2013, thu về được 15.005.000.000 đồng và được trừ vào nợ gốc của Công ty O Việt Nam.

+ Ngày 24/8/2018 Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo là hệ thống Nhà xưởng, nhà văn phòng và công trình gắn liền với thửa đất số 1945, tờ bản đồ số 8 tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai - theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2000, quyền số 02/TP/CC/HĐGD ngày 10/9/2010 và Hợp đồng sửa đổi ngày 23/12/2013, thu về được 16.050.000.000 đồng và được trừ vào nợ gốc của Công ty O Việt Nam.

Hiện nay, Công ty O Việt Nam không trả được khoản nợ còn lại cho Ngân hàng và Ngân hàng đã chuyển khoản vay của Công ty O Việt Nam sang nợ quá hạn kể từ tháng 7 năm 2016.

Kèm theo Hợp đồng cấp tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015 là 23 Giấy nhận nợ như sau: Giấy nhận nợ số 42 ngày 24/03/2016; Số 43 ngày 28/03/2016; Số 44 ngày 31/03/2016; Số 45 ngày 31/03/2016; Số 46 ngày 05/04/2016; Số 47 ngày 11/04/2016; Số 48 ngày 26/04/2016; Số 49 ngày 26/04/2016; Số 50 ngày 09/05/2016; Số 51 ngày 12/05/2016; Số 52 ngày 16/04/2016; Số 53 ngày 16/05/2016; Số 54 ngày 18/05/2016; Số 55 ngày 18/05/2016; Số 56 ngày 19/05/2016; Số 57 ngày 23/05/2016; Số 58 ngày 30/05/2016; Số 59 ngày 31/05/2016; Số 60 ngày 01/06/2016; Số 62 ngày 16/06/2016; Số 63 ngày 01/07/2016; Số 64 ngày 14/07/2016; Số 65 ngày 19/07/2016.

Đến ngày 24/8/2018 Ngân hàng V đã xử lý hết toàn bộ tài sản đảm bảo của Công ty O Việt Nam để thanh toán cho khoản nợ của Ngân hàng.

Kể từ khi số dư nợ chuyển thành nợ quá hạn Ngân hàng V - Chi nhánh H đã nhiều lần làm việc đề đôn đốc Công ty O Việt Nam trả nợ cho Ngân hàng nhưng Công ty O Việt Nam không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện Công ty O Việt Nam đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

1. Tuyên buộc Công ty cổ phần O Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 19/5/2020 là: 124.870.391.420 đồng (*một trăm hai mươi bốn tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm hai mươi đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc là: 86.356.430.508 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 30.052.384.281 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 8.461.576.631 đồng.

2. Tuyên buộc Công ty O Việt Nam phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế Công ty O Việt Nam trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

3. Nếu Công ty O Việt Nam không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty O Việt Nam để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

**\* Bị đơn Công ty cổ phần O Việt Nam do bà Đào Thị T - là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:** Bà xác nhận Công ty O Việt Nam có ký Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015 và Phụ lục 01 của Hợp đồng ngày 08/8/2016, với tổng hạn mức cấp tín dụng là: 150.000.000.000 đồng (*một trăm năm mươi tỷ đồng*) như nguyên đơn trình bày là đúng.

Mục đích sử dụng vốn vay: Để phục vụ hoạt động, sản xuất, kinh doanh.

Thời hạn cho vay; lãi suất cho vay trong hạn và lãi suất cho vay quá hạn được thể hiện cụ thể theo từng giấy nhận nợ.

Số tiền 150.000.000.000 đồng được giải ngân làm nhiều đợt.

Tài sản đảm bảo khi ký Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015 và Phụ lục 01 của Hợp đồng ngày 08/8/2016 gồm 03 tài sản đảm bảo cụ thể:

1. Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số 03818081, do Ngân hàng V - Chi nhánh N - Phòng giao dịch P phát hành cho ông Trần Đức T theo Hợp đồng cầm cố số HKI-HĐCC/16118 ngày 08/8/2016 của Công ty O Việt Nam với số tiền: 13.000.000.000 đồng;

2. Nhà và đất tại địa chỉ lô số 03 nhà C15 dự án ĐTM M, xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội - theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 3842.2013/HĐTC, quyền số 02.TP/CC-SCC ngày 15/7/2013;

3. Toàn bộ hệ thống Nhà xưởng, nhà văn phòng và công trình gắn liền với thửa đất số 1945, tờ bản đồ số 8 tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai - theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2000, quyền số 02/TP/CC/HĐGD ngày 10/9/2010 và Hợp đồng sửa đổi ngày 23/12/2013;

Ngày 08/9/2016 Ngân hàng đã xử lý tài sản đảm bảo là sổ tiết kiệm của Công ty O Việt Nam thu về được số tiền bao gồm cả số tiền gửi tiết kiệm và lãi là: 13.050.375.000 đồng, được trừ vào số tiền nợ gốc của Công ty O Việt Nam.

Ngày 29/9/2016 hai bên đã có buổi làm việc để chốt lại tổng số tiền Công ty O Việt Nam còn nợ Ngân hàng V (dư nợ gốc) là 120.556.651.012 đồng.

Ngày 08/12/2016 Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô Mazda CX9 và ngày 30/3/2017 xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô Honda CRV của Công ty O Việt Nam. Số tiền thu được từ việc xử lý hai tài sản là ô tô đều được trừ vào số tiền nợ gốc của Công ty O Việt Nam. Hai tài sản này không được đưa vào là tài sản đảm bảo của Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015, vì mỗi năm Ngân hàng lại ký lại Hợp đồng tín dụng cấp hạn mức mới cho Công ty O và đưa tài sản đảm bảo mới vào Hợp đồng. Hai tài sản này đã được thế chấp cho toàn bộ

khoản vay của Công ty O Việt Nam (trong đó xe ô tô Honda CRV đã thế chấp cho khoản vay của Công ty O từ năm 2010, xe ô tô Mazda CX9 đã thế chấp cho khoản vay của Cty O từ tháng 5/2016). Theo Hợp đồng thế chấp của hai tài sản này được đảm bảo cho tất cả các nghĩa vụ trả nợ vay của Công ty O Việt Nam tại Ngân hàng. Việc Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo để thu nợ là quá trình tự nguyện và được sự chấp thuận giữa hai bên.

Do Công ty O Việt Nam không thanh toán được khoản nợ nên Ngân hàng đã lần lượt xử lý các tài sản đảm bảo còn lại để thu hồi nợ, cụ thể:

+ Ngày 03/7/2018 Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo là nhà và đất tại địa chỉ lô số 03 nhà C15 dự án khu ĐTM M, xã M, huyện T, Hà Nội thu về được 15.005.000.000 đồng, được trừ vào số tiền nợ gốc của Công ty O Việt Nam.

+ Ngày 24/8/2018 Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo là hệ thống Nhà xưởng, nhà văn phòng và công trình gắn liền với thửa đất số 1945, tờ bản đồ số 8 tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai - theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2000, quyền số 02/TP/CC/HĐGD ngày 10/9/2010 và Hợp đồng sửa đổi ngày 23/12/2013, thu về được 16.050.000.000 đồng, được trừ vào số tiền nợ gốc của Công ty O Việt Nam.

Hiện nay, do Công ty O Việt Nam không có khả năng để trả được nốt khoản nợ còn lại cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay của Công ty sang nợ quá hạn kể từ tháng 7 năm 2016.

Kể từ khi số dư nợ chuyển thành nợ quá hạn Ngân hàng V - Chi nhánh H đã nhiều lần làm việc để yêu cầu Công ty O Việt Nam trả nợ nhưng do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, kinh doanh thua lỗ trong giai đoạn khủng hoảng hàng hóa toàn cầu năm 2014 - 2016. Vì thế hiện nay, Công ty O Việt Nam không có khả năng tài chính để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 19/5/2020 theo nội dung Đơn Khởi Kiến của Ngân hàng tổng cộng cả tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 124.870.391.420 đồng (*một trăm hai mươi bốn tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm hai mươi đồng*). Hiện nay, Công ty O Việt Nam không còn bất cứ tài sản gì để thanh toán cho khoản vay của Ngân hàng.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Công ty O Việt Nam đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xem xét giải quyết các vấn đề sau:

- Do tình hình chung khủng hoảng hàng hóa toàn cầu dẫn đến thua lỗ phải dừng hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ phần lãi trong hạn và lãi quá hạn cho Công ty O Việt Nam.

- Đề xuất Ngân hàng xem xét cấp lại hạn mức cho Công ty O Việt Nam để khôi phục sản xuất kinh doanh và trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

\* **Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông V trình bày:** Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc Công ty O Việt Nam phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015 và Phụ lục 01 của Hợp đồng ngày 08/8/2016, tạm tính đến hết ngày 19/7/2020 là: 126.911.953.646 đồng (*một trăm hai mươi sáu tỷ, chín trăm mười một triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc là: 86.256.430.508 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 31.883.086.384 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 8.772.436.754 đồng.

Tuyên buộc Công ty Cổ Phần O Việt Nam phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015, kể từ ngày 20/7/2020 cho đến ngày thực tế Công ty O Việt Nam trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Nếu Công ty O Việt Nam không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty O Việt Nam để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

\* **Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà T trình bày:** Bị đơn vẫn giữ nguyên các ý kiến như đã trình bày tại Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

\* **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Việc thu thập chứng cứ, xác định tư cách đương sự, gửi các văn bản tố tụng cho đương sự, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Được nhận thông báo, quyết định và các văn bản do Tòa án giải quyết trong quá trình chuẩn bị xét xử theo đúng quy định, được quyền xem, sao chụp các tài liệu do Tòa án thu thập cũng như do các đương sự cung cấp, được quyền phát biểu, hỏi và tranh luận tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Viện kiểm sát quận Hoàn Kiếm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn Công ty cổ phần O Việt Nam. Buộc Công ty O Việt Nam phải thanh toán cho V số tiền nợ gốc là 86.256.430.508 đồng cùng toàn bộ số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn và lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 20/7/2020 theo Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015 và Phụ lục 01 của Hợp đồng ngày 08/8/2016 cho đến khi Công ty O Việt Nam thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

Các đương sự phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và của đại diện Viện kiểm sát, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

**[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật và thủ tục tố tụng:**

**1.1 Về thẩm quyền:**

Xét thấy: Tại mục 11.2 Điều 11 về xử lý vi phạm của Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015 đã ký kết giữa hai bên có thoả thuận về việc giải quyết tranh chấp và lựa chọn Toà án giải quyết là Toà án nhân dân nơi bên A (Ngân hàng V – chi nhánh H) có trụ sở để giải quyết tranh chấp. Ngân hàng V – chi nhánh H có trụ sở tại 23 phố P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng V khởi kiện bị đơn Công ty O Việt Nam ra Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**1.2 Về quan hệ pháp luật:**

Tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng V và Công ty O Việt Nam là tranh chấp giữa hai bên pháp nhân có mục đích lợi nhuận nên xác định đây là tranh chấp Kinh doanh thương mại về Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn là Công ty O Việt Nam phải thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng:**

Theo tài liệu do các đương sự cung cấp thể hiện: Ngày 22/10/2015, Ngân hàng V – chi nhánh H đã ký “Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155” với Công ty O Việt Nam, ngày 08/8/2016 hai bên tiếp tục ký kết “Phụ lục số 01 kèm theo Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155”. Theo đó tổng hạn mức cấp tín dụng là 150.000.000.000 đồng (một trăm năm mươi tỷ đồng) thông qua các hình thức: cho vay, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng, chiết khấu và các hình thức tín dụng khác.

Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thời hạn cấp tín dụng: Là thời gian từ ngày Bên B nhận nợ đến ngày Bên B phải trả hết nợ cho Bên A, được ghi trên từng Giấy nhận nợ.

Trường hợp cho vay: Thời hạn cho vay được tính theo từng phương án kinh doanh và được ghi trên Giấy nhận nợ của từng lần rút vốn và phụ thuộc vào vòng quay của hàng hoá vay vốn, nhưng tối đa không quá 04 tháng;

Trường hợp bảo lãnh: Không hạn chế

Trường hợp phát hành thư tín dụng: Không hạn chế

Trường hợp chiết khấu chứng từ hàng xuất khẩu: Thời hạn chiết khấu được tính từ ngày chiết khấu nhưng không quá 60 ngày đối với bộ chứng từ hàng xuất trả ngay; ngày đáo hạn của bộ chứng từ hàng xuất cộng với 05 ngày làm việc đối với bộ chứng từ hàng xuất trả chậm theo quy định của NHNT.

Lãi suất cho vay được ghi trên từng Giấy nhận nợ và không thay đổi trong suốt thời hạn cấp tín dụng.

Để đảm bảo cho khoản vay, khi ký Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015 và phụ lục 01 ngày 08/08/2016, Công ty Otran Việt Nam đã thế chấp 03 tài sản đảm bảo, gồm:

1. Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số 03818081, do Ngân hàng V - Chi nhánh N - Phòng giao dịch P phát hành cho ông Trần Đức T theo Hợp đồng cầm cố số HKI-HĐCC/16118 ngày 08/8/2016 của Công ty O với số tiền: 13.000.000.000 đồng;

2. Nhà và đất tại địa chỉ lô số 03 nhà C15 dự án khu ĐTM M, xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội - theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 3842.2013/HĐTC, quyền số 02.TP/CC-SCC ngày 15/7/2013;

3. Toàn bộ hệ thống Nhà xưởng, nhà văn phòng và công trình gắn liền với thửa đất số 1945, tờ bản đồ số 8 tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai - theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2000, quyền số 02/TP/CC/HĐGD ngày 10/9/2010 và Hợp đồng sửa đổi ngày 23/12/2013;

Ngoài ra, còn tài sản đảm bảo là ô tô Mazda CX9 và ô tô Honda CRV của Công ty O Việt Nam. Hai tài sản này không được đưa vào là tài sản đảm bảo của Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015, vì mỗi năm Ngân hàng lại ký lại Hợp đồng tín dụng cấp hạn mức mới cho Công ty O và đưa tài sản đảm bảo mới vào Hợp đồng. Hai tài sản này đã được thế chấp cho toàn bộ khoản vay của Công ty O Việt Nam (trong đó xe ô tô Honda CRV đã thế chấp cho khoản vay của Công ty O từ ngày 10/3/2010, xe ô tô Mazda CX9 đã thế chấp cho khoản vay của Công ty O từ ngày 30/5/2016). Theo Hợp đồng thế chấp của hai tài sản này được đảm bảo cho tất cả các nghĩa vụ trả nợ vay của Công ty O Việt Nam tại Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty O Việt Nam vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V nên toàn bộ dư nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Sau khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng V đã nhiều lần đôn đốc nhưng Công ty O Việt Nam không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng, không thanh toán được tiền nợ gốc, nợ lãi theo thoả thuận nên nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp là đúng thoả thuận trong các Hợp đồng đã ký giữa hai bên.

Xét Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015 giữa Ngân hàng và Công ty O Việt Nam được ký kết bởi người có thẩm quyền. Các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ về hình thức và nội dung, phù hợp các quy định của pháp luật về điều kiện cấp hạn mức tín dụng, lãi suất... quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và hướng dẫn tại Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng với khách hàng (ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QQĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thoả thuận. Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty O Việt Nam thừa nhận toàn bộ các nội dung như Ngân hàng V trình bày. Xác nhận khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn. Từ đó cho thấy Hợp đồng tín dụng trên là có hiệu lực pháp luật.

Theo bảng kê số tiền Công ty O Việt Nam còn nợ Ngân hàng V, theo Hợp đồng HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015, tạm tính đến ngày 19/7/2020 như sau:

- Tiền nợ gốc: 86.256.430.508 đồng;
- Tiền nợ lãi trong hạn: 31.883.086.384 đồng;
- Tiền nợ lãi quá hạn: 8.772.436.754 đồng.

Do Công ty O Việt Nam đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng V khởi kiện ra Tòa án buộc bị đơn Công ty O Việt Nam phải trả toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi



phát sinh trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 19/7/2020 và lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 20/7/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V là có căn cứ nên được Toà án chấp nhận.

Xét việc thế chấp tài sản: Để đảm bảo cho các khoản vay, Công ty O Việt Nam và Ngân hàng V đã tự nguyện ký kết các Hợp đồng thế chấp tài sản như các đương sự đã khai và thừa nhận.

Ngày 08/9/2016 Ngân hàng V đã xử lý tài sản đảm bảo là sổ tiết kiệm của Công ty O Việt Nam thu về được số tiền bao gồm cả số tiền gửi tiết kiệm và lãi gồm: 13.050.375.000 đồng được trừ vào nợ gốc của Công ty O Việt Nam.

Ngày 08/12/2016, Ngân hàng V xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô Mazda CX9 và ngày 30/3/2017 xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô Honda CRV của Công ty O Việt Nam. Số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo đều được trừ vào nợ gốc của Công ty O Việt Nam.

Ngày 03/7/2018 xử lý tài sản đảm bảo là nhà và đất tại địa chỉ lô số 03 nhà C15 dự án khu đô thị M, xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội thu về được 15.005.000.000 đồng được trừ vào nợ gốc của Công ty O Việt Nam.

Ngày 24/8/2018 xử lý tài sản đảm bảo là nhà xưởng và công trình gắn liền với đất tại thửa đất số 1945, tờ bản đồ số 8 tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai thu về được 16.050.000.000 đồng được trừ vào nợ gốc của Công ty O Việt Nam.

Đến ngày 24/8/2018 Ngân hàng V đã xử lý hết toàn bộ tài sản đảm bảo của Công ty O Việt Nam để thanh toán cho khoản nợ của Công ty đối với Ngân hàng. Do đó, nguyên đơn không còn yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản đảm bảo đối với Công ty O Việt Nam nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu tuyên nếu Công ty O Việt Nam không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V – chi nhánh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty O Việt Nam để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nhận thấy, đây là giai đoạn thi hành án dân sự, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xét.

**[3]. Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội:** Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

**[4]. Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bị đơn Công ty cổ phần O Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán trả cho nguyên đơn.

**Vì các lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:**

- Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 40; Điều 147, Điều 235; Điều 271; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 290; Điều 471; Điều 474; Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 280; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;  
- Điều 300; Điều 301; Điều 302; Điều 306; Điều 317; Điều 319 Luật Thương mại;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;  
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Khoản 2 Điều 11 của Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005;

- Điều 1 của Thông tư số 12/2010/TT - NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

#### **Xử:**

1. Chấp nhận Đơn khởi kiện của Ngân hàng V đối với Công ty Cổ phần O Việt Nam về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần O Việt Nam phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng V số tiền nợ theo Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015, tạm tính đến ngày 19/7/2020 là **126.911.953.646 đồng** (một trăm hai mươi sáu tỷ, chín trăm mười một triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng). Trong đó, dư nợ gốc là: 86.256.430.508 đồng (tám mươi sáu tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi nghìn, năm trăm linh tám đồng). Lãi trong hạn là: 31.883.086.384 đồng (ba mươi một tỷ, tám trăm tám mươi ba triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi tư đồng). Lãi quá hạn là: 8.772.436.754 đồng (tám tỷ, bảy trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi tư đồng).

Công ty Cổ phần O Việt Nam còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 20/7/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số HKI-HĐTD/15155 ngày 22/10/2015 và trên các Giấy nhận nợ.

3. Về án phí: Công ty Cổ phần O Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 234.911.000 đồng (hai trăm ba mươi tư triệu, chín trăm mười một nghìn đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch đối với phần yêu cầu được Tòa án chấp nhận. Trả lại nguyên đơn Ngân hàng V số tiền 112.725.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu, bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp - theo Biên lai số 0003408 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSNDQHK;
- Các đương sự;
- THADSQHK;
- TANDTPHN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**Nguyễn Thị Hiền Hòa**

